

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CAN-DO

CUỘC THI NĂNG LỰC TIẾNG NHẬT (JLPT CAN-DO)

1. *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật là gì?*

Bảng này được tổng hợp dựa trên kết quả điều tra sự tự đánh giá của thí sinh đối với câu hỏi “Thí sinh thi đỗ các cấp độ trong Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật suy nghĩ có thể làm gì với khả năng tiếng Nhật của mình.”

Theo đó, đây không phải là giáo trình (câu hỏi bài tập) của Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật. Mặt khác, nó cũng không đảm bảo về năng lực của thí sinh thi đỗ. Liên quan đến yêu cầu về năng lực tiếng Nhật của Cuộc thi hay đề thi, xin tham khảo các tài liệu như *Tiêu chí đánh giá* hay *Đề thi mẫu, Sách hướng dẫn về “Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật” quyển mới tập 2 - Nội dung Cuộc thi...*

Bảng này được sử dụng như một thông tin tham khảo nhằm giúp thí sinh và những người xung quanh hình dung về việc “Thí sinh thi đỗ một cấp độ nhất định có thể sử dụng tiếng Nhật để làm được những gì?”

Lưu ý: Khái niệm *Can-do*, viết tắt của *Can-do Statements*, là thuật ngữ biểu thị khả năng sử dụng ngoại ngữ vào việc gì và như thế nào dưới hình thức ngữ pháp “~dekiru” (có thể).

2. Về việc lập Bảng

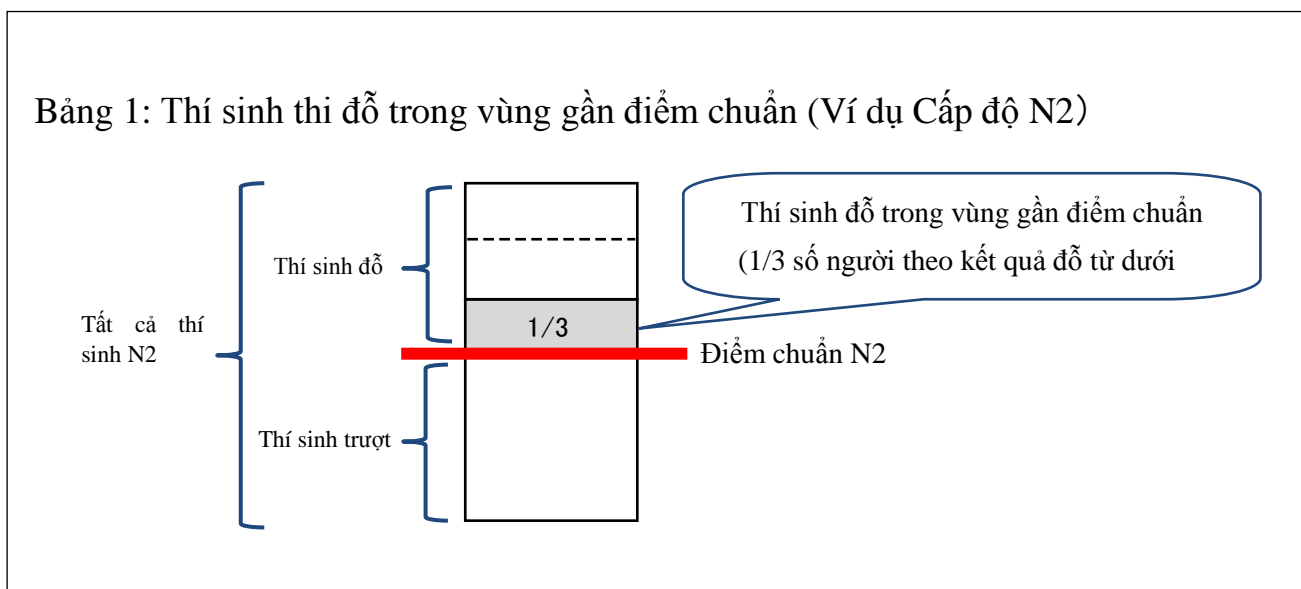
Chúng tôi đã tiến hành điều tra bảng hỏi đối với khoảng 65.000 thí sinh dự thi Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật ở trong và ngoài nước Nhật từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 12 năm 2012. Trong điều tra này, chúng tôi đặt ra khoảng 30 câu hỏi cho mỗi kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở dạng khả năng hành động như “Bạn có thể nghe hiểu đại khái một thông báo ở nhà ga hay bách hóa không?” (1 ví dụ cho kỹ năng Nghe). Có 2 loại câu hỏi (1) “Đã bao giờ chưa?” (kinh nghiệm) và

(2) “Có thể làm được đến đâu?”, trong đó với loại câu hỏi (1) có 2 lựa chọn “Có” hoặc “Không”, và với loại câu hỏi (2) có 4 mức độ (4)-làm được, (3)-khó nhưng cũng xoay xử được, (2)-không được lắm, (1)-không làm được.

Chúng tôi đã phân tích thống kê kết quả điều tra bảng hỏi ở trên và lập Bảng theo quy trình dưới đây.

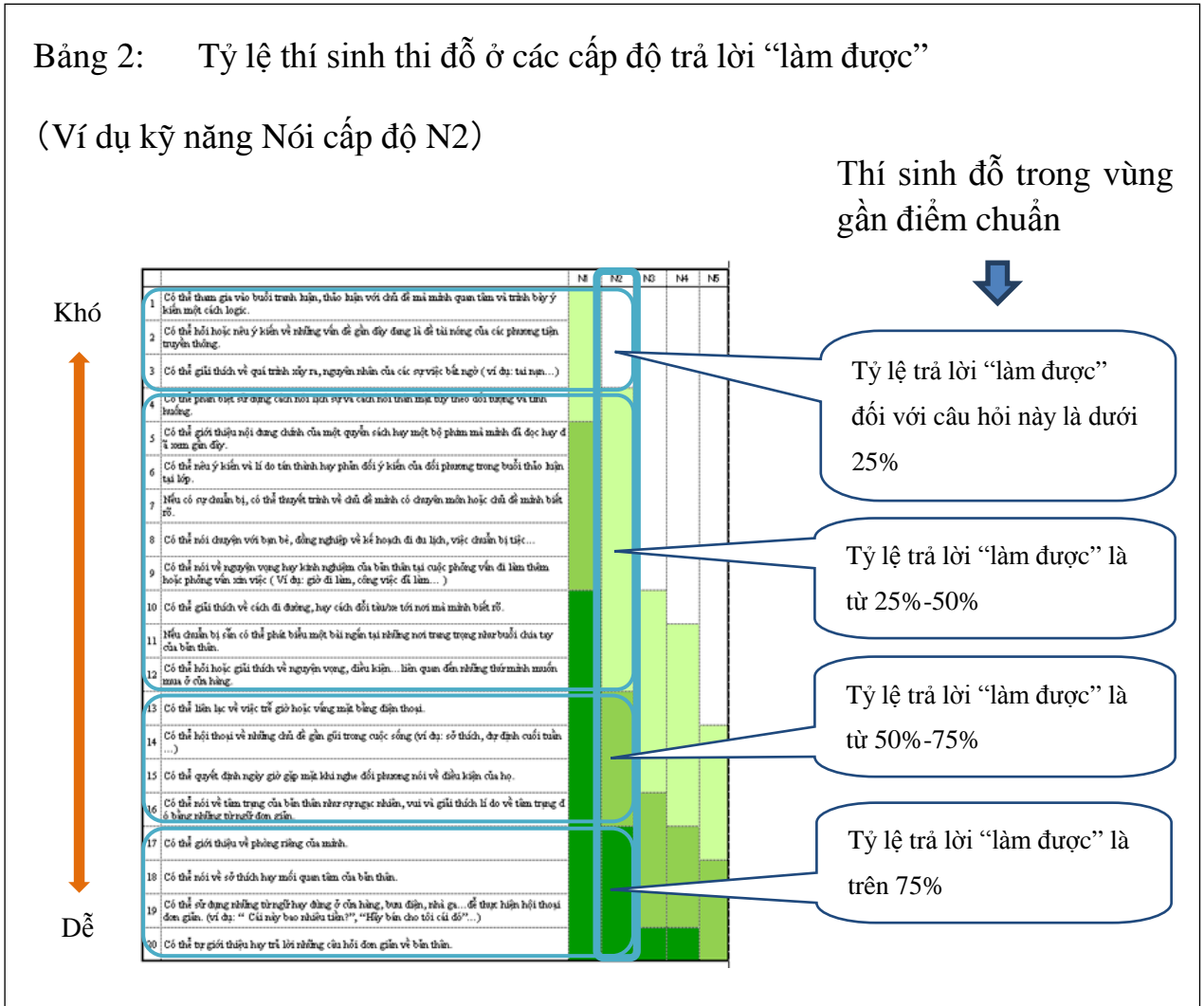
Đầu tiên, chúng tôi phân chia các hạng mục câu hỏi *Can-do* của mỗi kỹ năng theo mức độ từ khó đến dễ, dựa trên phân tích kết quả trả lời của thí sinh ở mọi cấp độ.

Tiếp theo, chúng tôi tính tỷ lệ trả lời “làm được” với từng câu hỏi *Can-do* của thí sinh thi đỗ ở các cấp độ. Có một khoảng cách khá lớn về năng lực tiếng Nhật giữa các thí sinh thi đỗ, và khi tính toán, chúng tôi chỉ sử dụng kết quả trả lời của *thí sinh thi đỗ trong vùng gần điểm chuẩn* (Bảng 1). Bởi vì nếu đó là câu hỏi mà thí sinh thi đỗ trong vùng gần điểm chuẩn trả lời “làm được” thì có thể phỏng đoán là phần lớn những thí sinh thi đỗ của cấp độ đó cũng “làm được”.



Cuối cùng, chúng tôi chọn 20 câu hỏi Can-do của mỗi kỹ năng, và biểu thị con số tỷ lệ thí sinh thi đỗ của các cấp độ trả lời “làm được” thành 4 sắc độ bao gồm (1) trên 75%, (2) 50%-75%, (3) 25%-50% và (4) dưới 25%. (Bảng 2)

Về chi tiết lập Bảng, xin tham khảo *Báo cáo cuối kỳ* trong *Báo cáo điều tra tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật*.



3. Về việc sử dụng Bảng

Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật được sử dụng như sau.

Người học có thể tự đánh giá những gì bản thân làm được và không làm được, và xác lập mục tiêu học tập tiếp theo. Bên cạnh đó, có thể sử dụng Bảng này để giải thích với những người xung quanh về cấp độ mà mình đã thi đỗ.

Người làm công tác giảng dạy tiếng Nhật có thể giúp người học đã thi đỗ các cấp độ hiểu về năng lực tiếng Nhật của bản thân mình, đồng thời cũng có thể tham khảo để cấu trúc chương trình và hoạt động giảng dạy.

Những người xung quanh có thể hình dung được khả năng sử dụng ngôn ngữ của người học với cấp độ đã thi đỗ, đồng thời tham khảo để cùng làm việc và sinh sống.

4. Báo cáo điều tra Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật

Báo cáo này tổng hợp nhiều nội dung về *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* như mục đích xây dựng, phương pháp và nội dung điều tra, phương pháp phân tích và lập Bảng...

Báo cáo giữa kỳ tổng hợp các kết quả điều tra của năm 2010 và được công bố vào tháng 6 năm 2011. *Báo cáo tổng kết* được công bố vào tháng 10 năm 2012.

[▪ Báo cáo giữa kỳ \(công bố tháng 6 năm 2011\) \(chỉ có bản tiếng Nhật\)](#)

[▪ Báo cáo tổng kết \(công bố tháng 10 năm 2012\) \(chỉ có bản tiếng Nhật\)](#)

5. Những câu hỏi thường gặp liên quan (FAQ)

Câu hỏi: *Tiêu chí đánh giá* và *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* khác nhau như thế nào?

Trả lời: *Tiêu chí đánh giá* thể hiện tiêu chuẩn năng lực mà Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật đòi hỏi ở mỗi cấp độ. Trong khi đó, *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* lại thể hiện suy nghĩ của người thi đỗ rằng “bản thân có thể làm được những công việc gì”. Nói cách khác, đó không phải là tiêu chuẩn đỗ hay tiêu chuẩn của cấp độ mà dựa trên sự tự đánh giá của thí sinh. Mong rằng các bạn thí sinh thi đỗ các cấp độ hãy tham khảo để hình dung được khả năng sử dụng tiếng Nhật của bản thân trong những công việc gì.

Câu hỏi: Những nội dung được viết trong *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* có thể được hiểu là tất cả những người đã thi đỗ cấp độ đó đều có thể làm được không?

Trả lời: Không. Vì đây là kết quả mà thí sinh thi đỗ trả lời câu hỏi “Bạn có nghĩ là có thể làm được không?”, nên trên thực tế không hoàn toàn khẳng định cho tất cả các thí sinh thi đỗ. Tuy nhiên, do cuộc điều tra được tiến hành đối với khoảng 65.000 đối tượng, nên những khác biệt cục đoạn mang tính cá nhân được loại trừ và kết quả được xem là thể hiện khuynh hướng chung.

Câu hỏi: Trong Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật không có các kỹ năng Hội thoại hay Viết luận, vậy tại sao ở *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* lại có ghi các kỹ năng Nói và Viết?

Trả lời: *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* tổng hợp sự tự đánh giá của thí sinh thi đỗ các cấp độ về khả năng Nghe – Nói – Đọc – Viết của bản thân họ thông qua điều tra bảng hỏi. Nó không phải là giáo trình (câu hỏi bài tập) của Cuộc thi. Chúng tôi đã tiến hành điều tra bao gồm cả các

kỹ năng Nói và Viết và xây dựng Bảng này nhằm mục đích truyền đạt một cách tổng hợp cho thí sinh cũng như những người xung quanh về việc các thí sinh thi đỗ đánh giá như thế nào về khả năng sử dụng tiếng Nhật của họ, mà không liên quan gì tới các dạng hay nội dung bài thi năng lực.

Câu hỏi: Điều tra *Can-do* (khả năng) trong *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* được tiến hành như thế nào?

Trả lời: Xin tham khảo nội dung chi tiết trong *Báo cáo tổng kết điều tra Tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật*.

Câu hỏi: *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* và *Báo cáo giữa kỳ* trong *Báo cáo điều tra Tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* khác nhau ở điểm gì?

Trả lời: *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cuộc điều tra trong *Báo cáo giữa kỳ* của *Báo cáo điều tra tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật*, hơn nữa với số lượng đối tượng điều tra mở rộng hơn. Hạng mục điều tra của cả hai đều như nhau, song khác nhau về phương pháp phân tích và cách trình bày kết quả. Nội dung chi tiết, xin tham khảo *Báo cáo tổng kết – Báo cáo điều tra tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật*.

Câu hỏi: *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* và nội dung *Can-do* trong *Tiêu chuẩn giảng dạy tiếng Nhật của Quỹ Giao lưu Quốc tế (JF)* là giống nhau?

Trả lời: Không. *Bảng tự đánh giá khả năng Can-do Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* và *Tiêu chuẩn giảng dạy tiếng Nhật của Quỹ Giao lưu Quốc tế (JF)* được xây dựng theo những quy trình khác nhau, nên chúng khác nhau về nhiều điểm như mục đích phát triển, phương pháp phát triển hay trình tự... Về nội dung *Can-do* trong *Tiêu chuẩn giảng dạy tiếng Nhật của Quỹ Giao lưu Quốc tế (JF)*, xin tham khảo [website Tiêu chuẩn giảng dạy tiếng Nhật của Quỹ Giao lưu Quốc tế \(JF\)](#). Về mối liên hệ giữa *Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật* và *Tiêu chuẩn giảng dạy tiếng Nhật của Quỹ Giao lưu Quốc tế (JF)*, xin tham khảo [Báo cáo điều tra liên hệ giữa tiêu chuẩn của Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản \(JF\) với Cuộc thi Năng lực tiếng Nhật](#).

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CAN-DO
CUỘC THI NĂNG LỰC TIẾNG NHẬT (JLPT Can-do) - KỸ NĂNG NGHE

Bảng này được tổng hợp dựa trên kết quả điều tra sự tự đánh giá của thí sinh đối với câu hỏi “Thí sinh thi đỗ các cấp độ trong Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật suy nghĩ có thể làm gì với khả năng tiếng Nhật của mình?”

Đây không phải là giáo trình (câu hỏi bài tập) của Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật. Mặt khác, nó cũng không đảm bảo về năng lực của thí sinh thi đỗ. Liên quan đến yêu cầu về năng lực tiếng Nhật của Cuộc thi hay đề thi, xin tham khảo các tài liệu như *Tiêu chí đánh giá*.

Bảng này được sử dụng như một thông tin tham khảo nhằm giúp thí sinh và những người xung quanh hình dung về việc “Thí sinh thi đỗ một cấp độ nhất định có thể sử dụng tiếng Nhật để làm được những gì?”

		N1	N2	N3	N4	N5
Khó	1					
	2					
	3					
	4					
	5					
	6					
	7					
	8					
	9					
	10					
Dễ	11					
	12					
	13					
	14					
	15					
	16					
	17					
	18					
	19					
	20					

※ Tỷ lệ thí sinh thi đỗ của các cấp độ trả lời "làm được" được biểu thị thành 4 mức độ. Để tính tỷ lệ chúng tôi chỉ sử dụng kết quả trả lời của *thí sinh thi đỗ trong vùng gần điểm chuẩn*. Chi tiết xin tham khảo "Về việc lập Bảng" ở phần đầu.

	Dưới 25%
	Từ 25%-50%
	Từ 50%-75%
	Trên 75%

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CAN-DO
CUỘC THI NĂNG LỰC TIẾNG NHẬT (JLPT Can-do) - KỸ NĂNG NÓI

Bảng này được tổng hợp dựa trên kết quả điều tra sự tự đánh giá của thí sinh đối với câu hỏi “Thí sinh thi đỗ các cấp độ trong Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật suy nghĩ có thể làm gì với khả năng tiếng Nhật của mình?”

Đây không phải là giáo trình (câu hỏi bài tập) của Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật. Mặt khác, nó cũng không đảm bảo về năng lực của thí sinh thi đỗ. Liên quan đến yêu cầu về năng lực tiếng Nhật của Cuộc thi hay đề thi, xin tham khảo các tài liệu như *Tiêu chí đánh giá*.

Bảng này được sử dụng như một thông tin tham khảo nhằm giúp thí sinh và những người xung quanh hình dung về việc “Thí sinh thi đỗ một cấp độ nhất định có thể sử dụng tiếng Nhật để làm được những gì?”

		N1	N2	N3	N4	N5
Khó	1	■				
	2	■				
	3	■				
	4	■	■			
	5	■	■			
	6	■	■			
	7	■	■			
	8	■	■			
	9	■	■			
	10	■	■	■		
Dễ	11	■	■		■	
	12	■	■		■	
	13	■	■		■	
	14	■	■		■	■
	15	■	■		■	■
	16	■	■	■	■	■
	17	■	■	■	■	■
	18	■	■	■	■	■
	19	■	■	■	■	■
	20	■	■	■	■	■

※Tỷ lệ thí sinh thi đỗ của các cấp độ trả lời "làm được" được biểu thị thành 4 mức độ. Để tính tỷ lệ chúng tôi chỉ sử dụng kết quả trả lời của *thí sinh thi đỗ trong vùng gần điểm chuẩn*. Chi tiết xin tham khảo "Về việc lập Bảng" ở phần đầu.

■	Dưới 25%
■	Từ 25%-50%
■	Từ 50%-75%
■	Trên 75%

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CAN-DO
CUỘC THI NĂNG LỰC TIẾNG NHẬT (JLPT Can-do) - KỸ NĂNG ĐỌC

Bảng này được tổng hợp dựa trên kết quả điều tra sự tự đánh giá của thí sinh đối với câu hỏi “Thí sinh thi đỗ các cấp độ trong Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật suy nghĩ có thể làm gì với khả năng tiếng Nhật của mình?”

Đây không phải là giáo trình (câu hỏi bài tập) của Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật. Mặt khác, nó cũng không đảm bảo về năng lực của thí sinh thi đỗ. Liên quan đến yêu cầu về năng lực tiếng Nhật của Cuộc thi hay đề thi, xin tham khảo các tài liệu như *Tiêu chí đánh giá*.

Bảng này được sử dụng như một thông tin tham khảo nhằm giúp thí sinh và những người xung quanh hình dung về việc “Thí sinh thi đỗ một cấp độ nhất định có thể sử dụng tiếng Nhật để làm được những gì?”

		N1	N2	N3	N4	N5
Khó	1					
	2					
	3					
	4					
	5					
	6					
	7					
	8					
	9					
	10					
Dễ	11					
	12					
	13					
	14					
	15					
	16					
	17					
	18					
	19					
	20					

※Tỷ lệ thí sinh thi đỗ của các cấp độ trả lời "làm được" được biểu thị thành 4 mức độ. Để tính tỷ lệ chúng tôi chỉ sử dụng kết quả trả lời của *thí sinh thi đỗ trong vùng gần điểm chuẩn*. Chi tiết xin tham khảo "Về việc lập Bảng" ở phần đầu.

	Dưới 25%
	Từ 25%-50%
	Từ 50%-75%
	Trên 75%

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CAN-DO
CUỘC THI NĂNG LỰC TIẾNG NHẬT (JLPT Can-do) - KỸ NĂNG VIẾT

Bảng này được tổng hợp dựa trên kết quả điều tra sự tự đánh giá của thí sinh đối với câu hỏi “Thí sinh thi đỗ các cấp độ trong Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật suy nghĩ có thể làm gì với khả năng tiếng Nhật của mình?”

Đây không phải là giáo trình (câu hỏi bài tập) của Cuộc thi Năng lực Tiếng Nhật. Mặt khác, nó cũng không đảm bảo về năng lực của thí sinh thi đỗ. Liên quan đến yêu cầu về năng lực tiếng Nhật của Cuộc thi hay đề thi, xin tham khảo các tài liệu như *Tiêu chí đánh giá*.

Bảng này được sử dụng như một thông tin tham khảo nhằm giúp thí sinh và những người xung quanh hình dung về việc “Thí sinh thi đỗ một cấp độ nhất định có thể sử dụng tiếng Nhật để làm được những gì?”

		N1	N2	N3	N4	N5
Khó	1	✓				
	2	✓				
	3	✓				
	4	✓				
	5	✓				
	6	✓				
	7	✓				
	8	✓				
	9	✓	✓			
	10	✓	✓			
Dễ	11	✓	✓			
	12	✓	✓	✓		
	13	✓	✓	✓		
	14	✓	✓	✓		✓
	15	✓	✓	✓	✓	
	16	✓	✓	✓	✓	
	17	✓	✓	✓	✓	✓
	18	✓	✓	✓	✓	✓
	19	✓	✓	✓	✓	✓
	20	✓	✓	✓	✓	✓

※Tỷ lệ thí sinh thi đỗ của các cấp độ trả lời "làm được" được biểu thị thành 4 mức độ. Để tính tỷ lệ chúng tôi chỉ sử dụng kết quả trả lời của *thí sinh thi đỗ trong vùng gần điểm chuẩn*. Chi tiết xin tham khảo "Về việc lập Bảng" ở phần đầu.

	Dưới 25%
	Từ 25%-50%
	Từ 50%-75%
	Trên 75%